

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 4 - 2023
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thật
2. Ông Lâm Quang Sô

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Trương Thúy C sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 8, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trương Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị C tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc nhưng từ năm 2021 thì cuộc sống hôn nhân của anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm

trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Nay anh T yêu cầu được ly hôn với chị C.

Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Trương Thúy Cẩm trình bày : Chị C thống nhất với lời trình bày của anh T về nguyên nhân mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng.

Nay anh T yêu cầu ly hôn thì chị C đồng ý. Ngoài ra, chị C không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn”. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt . Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền lợi của đương sự theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh T và chị C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng anh chị đã duy trì quan hệ hôn nhân trong thời gian dài, sau đó xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc, dẫn đến ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T khẳng định không còn tình cảm với chị C, không thể hàn gắn và duy trì mối quan hệ hôn nhân này. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân của anh chị thật sự không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy anh T yêu cầu ly hôn với chị C là có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, nguyên đơn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 53, 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn T đối với chị Trương Thúy C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn T với chị Trương Thúy C.

2. Về con chung: không có, nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: không có, nên không xem xét.

4. Về nợ chung: không có, nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trương Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số 0006606 ngày 28/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- UBND xã Tân Hưng Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lữ Thành Đồng